

Bản án số: 11 /2019/HSST
Ngày: 10.4.2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Hồng Thu và ông Vũ Quang Nguyên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/HSST ngày 08/3/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐST – HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Lê Quang H (tên gọi khác: H1), sinh năm 1993;
Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên;
Nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Lê Quang H2; con bà: Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 29/01/2019, từ ngày 29/01/2019 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: anh Phạm Văn T, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Văn C, sinh năm 1988 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1- Chị Nguyễn Thanh T (vắng mặt).
Trú tại: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2- Anh Đỗ Văn K (vắng mặt).
Trú tại: Thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên
3- Ông Lê Quang H2 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang H (tên gọi khác: H1) chơi với anh Phạm Văn T, H biết anh T có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen trắng , biển số 89B1-606.43. Do không có tiền tiêu xài nên chiều ngày 09/5/2018 H gọi anh T đến nhà chơi, mục đích để lừa chiếc xe mô tô trên đi cầm cố. Sau khi nghe điện thoại của H, T điều khiển xe mô tô trên chở anh Đỗ Văn K đến nhà H chơi. Khi đến nhà H có chị Nguyễn Thanh T. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, H nói dối anh T “Cho anh mượn xe ra đây có việc”. Anh T đồng ý đưa xe cho H. H điều khiển xe mô tô trên đến nhà Phạm Văn C , hỏi vay 14.000.000 đồng, anh C không đồng ý, H nói “Em để lại chiếc xe mô tô ở đây cho anh làm tin ”. Anh C đồng ý đưa tiền cho H. H cầm tiền và để lại chiếc xe mô tô của anh T rồi đi luôn. Trong các ngày 10, 11 và 13/5/2018 anh T yêu cầu H trả xe, H nói đã cầm xe rồi tắt điện thoại. Ngày 07/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã tiếp nhận đơn trình báo của anh T. Sau khi biết anh T trình báo thì khoảng 06 giờ ngày 08/6/2018, H đến nhà anh C nói dối anh C mang xe mô tô trên đến nhà bạn và lấy tiền. Anh C cùng H điều khiển chiếc xe mô tô đến nhà anh T để trả nhưng anh C không lấy được số tiền. Cùng ngày anh T giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra huyện Kim Động . H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ sự việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20/HĐĐG-KL ngày 12/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Kim Động kết luận : 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 89B1 – 606.43 trị giá 22.500.000 đồng.

Về vật chứng : Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã trả lại anh T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen trắng , biển số 89 B1 – 606.43 và giấy đăng ký xe mang tên Phạm Văn T.

Về trách nhiệm dân sự : Ngày 24/7/2018, H đã trả lại anh C số tiền 14.000.000 đồng. Anh T và anh C không đề nghị gì.

Đối với anh Phạm Văn C : Do H để lại xe mô tô tại nhà anh C làm tin cho khoản vay của mình, anh C không biết nguồn gốc chiếc xe do H phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh C.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT - VKSKĐ ngày 08/3/2019, VKSND huyện Kim Động truy tố Lê Quang H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận : Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay , bị cáo đã khai nhận: Do không có tiền tiêu sài cá nhân . Bị cáo biết anh T có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 89B1-606.43 nên bị cáo có hành vi gian dối lừa mượn anh T xe mô tô trên mang đi cầm cố vay số tiền 14.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân . Lời

nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 01, 12, 15, 19, 40-43, 50, 54, 68, 76-98, 124, 131). Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Quang H (tên gọi khác: H1) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 136 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố: Lê Quang H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Lê Quang H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ là 3 ngày. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 09/5/2018 Lê Quang H (tên gọi khác: H1), do không có tiền tiêu xài cá nhân đã có thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Phạm Văn T 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen - trắng, biển số: 89B1-606.43. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20/HĐĐG-KL ngày 12/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Kim Động kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 89B1 – 606.43 trị giá 22.500.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Lê Quang H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một người đã thành niên có đầy đủ nhận thức, nhưng vì bị cáo là người lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo lợi dụng sự quen biết với anh T đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh T là chiếc xe mô tô trị giá 22.500.000 đồng. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã ra lệnh truy nã đối với bị cáo, sau đó bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Kim Động đầu thú. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật gây lo lắng, bất bình trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội đã khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác. Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 26/01/2019 đến ngày 29/01/2019) sẽ được trừ vào thời gian chấp hành án phạt tù, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 01 ngày tù.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo không có tài sản, không làm công việc gì và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại anh T 01 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm số: 89B1 – 606.43. Anh T đã nhận lại tài sản trên, không có ý kiến gì nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã trả lại anh C số tiền 14.000.000 đồng. Anh T, anh C không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Đối với anh Phạm Văn C: Do H để lại xe mô tô tại nhà anh C làm tin cho khoản vay của mình, anh C không biết nguồn gốc chiếc xe do H phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh C.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Quang H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Quang H 01 (một) năm tù. Bị cáo được trừ 3 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã (thị trấn) nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Kim Động;
- CA huyện Kim Động;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên;
- THADS huyện Kim Động;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Oanh